TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 288/2023/DS-PT
Ngày 23 – 5 – 2023
V/v tranh chấp yêu cầu công nhận QSDĐ; hủy giấy CNQSDĐ; bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Vũ Đức Toàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 659/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 813/2023/QĐ-PT ngày 19/5/2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Lan H, sinh năm 1963. Địa chỉ: số 140, ấp Phú Thành B, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Ngọc Dũng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Ông Trương Dũng S, sinh năm 1958. Địa chỉ: số 148, ấp Phú Thành B, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Hồng Thị H, sinh năm 1957. Địa chỉ: số 148, ấp Phú Thành B, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Dương Thị Huyền Trang – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Trương Tấn K (tên gọi khác: Ba Oanh), sinh năm 1947. Địa chỉ: số 59 ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Trương Tấn K1 (tên gọi khác: Trương Anh Khoa), sinh năm 1957. Địa chỉ: số 57 ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Đức K, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy ủy quyền số 28/GUQ-UBND ngày 13-9-2022 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị Lan H: Cha của tôi tên Trương Hó, chết năm 2009; mẹ tên Lê Thị Phan (tên gọi khác: Phên, Sáu, đã chết năm 2005). Cha mẹ có tất cả 07 người con gồm:

1. Trương Tấn K;

2. Trương Dũng S;

3. Trương Tấn K1 (Anh Khoa);

4. Trương Thị Lan T;

5.Trương Thị Lan H.

6. Trương Văn O.

7. Trương Thị Hà, đã chết năm 1986,

Khi cha mẹ còn sống tạo lập khoảng 10 công đất vườn đã lên liếp để trồng cây và trồng rẫy rau củ và có 20 công đất ruộng. Khi cha mẹ còn sống thì ở chung với Trương Văn O tại ấp Phú Thành B. Vào khoảng năm 1982 thì cha mẹ phân chia cho các con cụ thể: con trai được 03 liếp vườn, 05 công ruộng; con gái 02 liếp vườn và 02 công ruộng. Các phần đất cha mẹ cho thì của ai người đó đều xin được cấp giấy chứng nhận xong. Riêng hai (02) liếp vườn của tôi có diện tích khoảng 1.134m2 (chiều ngang 18,9m, chiều dài khoảng 60m), khi được cho trong thời gian đầu tôi trồng bắp, sau đó trồng rau cải. Năm 2006 do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi lên Thành phố Hồ Chí Minh làm công còn đất thì để cho ông Trương Tấn K thuê nhưng sau đó coi như cho mượn vì không có trả tiền thuê để không bỏ đất trống và không để cỏ mọc, ông Trương Tấn K sử dụng và thu hoạch hoa lợi hàng năm liên tục cho đến nay đã trên 15 năm cũng không có ai ngăn cản hay tranh chấp gì.

Đến cuối năm 2018 tôi lập thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đối với 02 liếp đất vườn nêu trên tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân thì mới hay vợ chồng ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H đã kê khai đăng ký quyền sử dụng đất chồng lấn sang 01 liếp đất vườn của tôi, tôi có yêu cầu ông Sĩ, bà Hạnh cắt trả lại cho tôi phần diện tích 01 liếp đất vườn nhưng ông Sĩ, bà Hạnh không đồng ý, từ đó đã xảy ra tranh chấp. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

Công nhận phần đất 01 liếp vườn có diện tích đo đạc thực tế 563,6m2, tọa lạc tại ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền quản lý và sử dụng của tôi là Trương Thị Lan H.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 013900, có số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 00113, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú (nay là Ủy ban nhân dân huyện C) cấp cho ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H vào ngày 12/4/2008 đối với phần diện tích 563,6m2, thuộc thửa 43, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Trương Dũng S trình bày:

Cha mẹ của tôi tên Trương Hó và Lê Thị Phan. Lúc cha mẹ còn sống có tạo lập được một số đất vườn và đất ruộng tại ấp Phước Lợi, xã Phú Tân. Cha mẹ có cho con mỗi người 02 công đất vườn và 02 công đất ruộng. Vào năm 1977 tôi được cha mẹ cho 04 liếp vườn diện tích 2.720m2 và 6.900m2 đất ruộng, nhưng phần đất ruộng vào khoảng năm 2012-2013 có tranh chấp với ông Kiệt, sau đó tôi đã bán cho người em tên Trương Văn Oai, hiện nay đất ruộng không còn.

Phần đất vườn hiện nay đang tranh chấp là đất của tôi được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16-4-2001 có tổng diện tích là 2.720m2, trong đó gồm thửa số 43 diện tích 1.000m2 và thửa số 44 có diện tích là 1.720m2. Đến năm 2008 thì tôi xin cấp đổi lại giấy chứng nhận và nhập thửa, đến ngày 12-4-2008 được Ủy ban nhân dân huyện M cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 43 diện tích là 2.720m2 cho cả hai vợ chồng đứng tên.

Phần đất cha mẹ cho Lan Hương là 02 liếp vườn và 02 công ruộng, phần 02 liếp vườn của Lan Hương tính từ phần nhà của cha tôi hiện Trương Văn O đang ở có 06 liếp, phần này chưa chia. Phần cha của tôi cho Lan H 02 liếp ở vị trí khác, tại vị trí hiện nay là nhà của Trương Tấn K1, rồi tới Trương Thị H 04 liếp, tôi 04 liếp, Khoa 04 liếp và ông Kiệt 5-6 liếp.

Theo tôi được biết sơ đồ đo đạc có phần của Lan H 01 liếp là do Lan Hương đổi đất với Trương Anh K, phần của Lan H có 01 liếp Lan H cất nhà ở và 01 liếp nhà của Trương Anh K, trong khi cha của tôi chia cho anh chị em phần đất tiếp giáp liên tục theo thứ tự gồm: Trương Thị H, tới tôi là Trương Dũng S, Trương Tấn K1, Trương Tấn K. Nay tôi không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hương.

Đối với yêu cầu của ông Kiệt buộc vợ chồng của tôi bồi thường thiệt hại thì tôi không đồng ý, vì là đất của tôi, tôi có xịt thuốc diệt cỏ, nhổ cà, nhổ rau, đến năm 2020 ông Kiệt tiếp tục trồng nữa nên tôi tiết tục xịt thuốc diệt cỏ trên phần đất của tôi.

Tại phiên tòa ông Kiệt rút lại toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại thì tôi không phản đối và đồng ý việc rút đơn yêu cầu của ông Kiệt.

- Bị đơn bà Hồng Thị H trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày như đã nêu trên của chồng tôi là ông Trương Dũng S. Tôi không nhớ thời gian nào, nhưng tôi có xịt thuốc diệt cỏ trên phần đất của tôi.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Tấn K trình bày:

Vào ngày 05-01-2021 ông Trương Tấn K có đơn yêu cầu độc lập có nội dung như sau: vào năm 2005 tôi có thuê mướn 02 liếp vườn của em tôi là Trương Thị Lan H để trồng hoa màu, cho đến ngày 27-12-2019 bà Hồng Thị H vợ của ông Sĩ ngang nhiên xịt thuốc diệt cỏ làm chết hoa màu do tôi trồng trên hai liếp vườn, cụ thể là 150 gốc cà trái dài và một số rau thơm. Đến ngày 17-10-2020 bà Hạnh tiếp tục xịt thuốc diệt cỏ làm chết 200 gốc cây khoai mì, sau đó tôi tiếp tục trồng 20 cây chuối xiêm thì bà Hạnh chặt bỏ, khi sự việc xảy ra tôi có trình báo đến Ban nhân dân ấp. Số cây do tôi trồng bị thiệt hại ước tính theo giá thị trường tổng cộng là 3.050.000đồng, cụ thể: 200 cây khoai mì x 10.000đồng/1 cây = 2.000.000đồng; 150 cây cà trái dài x 300đồng/1 cây = 450.000đồng và 20 cây chuối x 30.000đồng/cây = 600.000đồng.

Nay tôi yêu cầu buộc bà Hạnh bồi thường cho tôi số cây trồng bị thiệt hại như đã nêu trên theo giá thị trường là 3.050.000đồng.

Tại phiên Tòa ông Trương Tấn K xin rút lại toàn bộ yêu cầu nêu trên với lý do thực tế bà Hạnh đã gây thiệt hại cây do tôi trồng, khi khởi kiện tôi thấy việc làm của bà Hạnh là sai trái để luật pháp xem xét theo quy định, nhưng hôm nay tôi thấy thiệt hại không lớn và cũng là anh chị em với nhau nên không yêu cầu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Tấn K1 trình bày:

Sinh thời cha mẹ tạo lập khoảng 10 công đất vườn, và đất ruộng trồng lúa, trước năm 1975 đất vườn được lên liếp trồng chuối, mỗi liếp chiều ngang khoảng 9 mét, mỗi liếp là cách một con mương, mỗi con mương chiều ngang khoảng 03 mét. Vào khoảng năm 1982 tôi được cha mẹ cho phần đất vườn cụ thể: Đầu tiên là Trương Thị Lan Thanh 02 liếp, kế tiếp là tôi 01 liếp, kế tiếp là Trương Thanh Hà (đã chết, hiện nay con Ngô Quốc Đệ quản lý) 03 liếp; kế tiếp là Trương Dũng S 03 liếp; kế tiếp là Trương Thị Lan H 02 liếp, kế tiếp là tôi thêm 03 liếp, kế tiếp là Trương Tấn K 05 liếp. Phần đất của tôi 01 liếp riêng kế bên Lan Thanh vì trước đây cha mẹ cho cất nhà ở, còn 03 liếp kế bên Lan Hương và ông Kiệt là để trồng cây ăn trái, phần đất của tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần 03 liếp vườn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng vào ngày 31/12/2015 thuộc thửa 1052 diện tích 1.774m2; phần một liếp cất nhà ở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng vào ngày 22-01-2016 thuộc thửa số 1047 diện tích 724m2. Việc ông Sĩ cho rằng bà Lan Hương đổi một liếp vườn với tôi và hiện nay là vị trí tôi đang cất nhà ở là không đúng, vì cha mẹ cho các con chỗ nào thì người đó trực tiếp quản lý sử dụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DSST ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 6, 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 218 , khoản 1 Điều 157, Điều 165, Điều 166, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Lan H.

1.1 Công nhận phần diện tích đất 563,6m^2 là thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Trương Thị Lan H, phần đất có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp giáp thửa số 45 của bà Trương Thị Lan H có số đo: 2,71 mét + 1,51 mét + 9,80 mét + 49,68 mét.

- Hướng Tây giáp giáp thửa số 43 của ông Trương Dũng S, bà Hồng Thị H có số đo 2,46 mét + 3,85 mét + 24,2 mét + 31,99 mét + 1,2 mét.

- Hướng Nam giáp thửa số 72 của ông Trương Tấn K có số đo 5,79 mét + 2,9 mét.

- Hướng Bắc giáp giáp kinh thủy lợi có số đo 9,01 mét.

Bà Trương Thị Lan H được tiếp tục quản lý, sử dụng 02 cây dừa và 09 bụi chuối trên phần đất nêu trên.

(có sơ đồ kèm theo)

1.2 Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 013900, có số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 00113, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú (nay là Ủy ban nhân dân huyện C) cấp cho ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H vào ngày 12-4-2008 đối với phần diện tích 563,6m^2, thuộc thửa 43, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có vị trí các cạnh như đã nêu trên.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của ông Trương Tấn K về việc buộc bà Hồng Thị H và ông Trương Dũng S (Sỹ) bồi thường thiệt hại về tài sản cây trồng trên phần đất tranh chấp với tổng số tiền là 3.050.000đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phầnchi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2022, bị đơn ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ là xác nhận của cơ quan chuyên môn khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sĩ cho thấy khi cấp đổi cơ quan chức năng không có đo đạc thực tế. Có căn cứ để cho thấy diện tích đất cấp cho ông Sĩ là không đúng. Tại phúc thẩm người kháng cáo không có chứng cứ mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo. Giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bởi các lẽ sau:

[1] Xét về nguồn gốc đất tranh chấp diện tích đất 63,6m^2 tranh chấp có nguồn gốc là của cha mẹ ông Trương Hó và Lê Thị Phan cho các con: con trai 3 liếp, con gái 2 liếp, chiều ngang mỗi liếp khoản 9m, chiều dài 60m. Khi cha mẹ cho chỉ nói bằng lời nói, không làm bằng văn bản nhưng trên thực tế các con căn cứ cha mẹ đã cho làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng bà Hương chưa kê khai nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ lời khai của ông Kiệt, ông Khoa, ông Oai là anh chị em ruột của ông Sĩ, bà Hương có căn cứ để khẳng định ông Hó và bà Phan cho bà Hương 02 liếp ngang 09m x dài 30m, bà Hương đã cho ông Kiệt quản lý sử dụng từ năm 2005 đến năm 2019. Ông Kiệt trồng hoa màu trên đất năm 2018, 2019 xảy ra tranh chấp do bà Hạnh (vợ ông Sĩ) làm chết hoa màu trên đất. Qua biên bản hòa giải giữa ban ấp cho thấy ông Kiệt là người quản lý, trồng cây trên đất mượn của bà Hương, ông Sĩ là người được cấp giấy đỏ nhưng không trực tiếp quản lý sử dụng. Diện tích 2720m^2 tương đương 4 liếp, trong khi cha mẹ chỉ cho con trai 3 liếp, ông Sĩ không chứng minh ngoài 3 liếp cha mẹ cho ông mua của ai thêm để có diện tích 2.720m^2 (tương đương 4 liếp).

[2] Xét thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H, nhận thấy:

Tại Công văn số 639/UBND-VP ngày 08-7-2022 của Ủy ban nhân dân huyện C trả lời phúc đáp công văn số 274/CV.TA ngày 25-5-2022 của Tòa án về cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung như sau: "Phần đất tranh chấp thuộc một phần của thửa số 43 và một phần của thửa số 45 cùng tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện C" (bút lục số 175).

Tại phiếu trích lục hồ sơ địa chính do Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng cung cấp thể hiện: Vào ngày 04-02-2001 ông Trương Dũng S có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thửa 43 và 44 trong đó ghi thửa 43 diện tích 1.000m2, thửa 44 diện tích 1.720 m2, ngoài đơn xin đăng ký ra không có biên bản xác minh mốc giới, những người kế cận ký tên xác nhận. Đến ngày 16-4-2001 Ủy ban cấp giấy chứng nhận cho ông Sĩ trên cơ sở đơn xin đăng ký nhưng không tiến hành đo đạc. Đến năm 2008 ông Sĩ làm đơn xin nhập thửa và đến ngày 12-4-2008 Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 43 diện tích là 2.720m2 nhưng cũng không xác minh.

Nhận thấy việc Ủy ban cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sĩ, bà Hạnh phần đất diên tích 2.720m2 trong đó có một phần đất của bà Hương được cha mẹ cho, việc cấp giấy không đo đạc thực tế, không có những người kế cận ký tên xác định ranh đất do đó thấy rằng việc Ủy ban cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sĩ, bà Hạnh chưa đúng quy định của Luật đất đai.

[3] Với những phân tích nêu trên, nhận thấy bà Trương Thị Lan H khởi kiện yêu cầu công nhận phần diện tích đất 563,6m2 là thuộc quyền quản lý, sử dụng của

bà Trương Thị Lan H và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H vào ngày 12-4-2008 thuộc thửa số 43 là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Sĩ, bà Hạnh, giữ y án sơ thẩm.

[4] Bị đơn ông Trương Dũng S, bà Hồng Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Dũng S, bà Hồng Thị H; Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Lan H.

1.1 Công nhận phần diện tích đất 563,6m^2 là thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Trương Thị Lan H, phần đất có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp giáp thửa số 45 của bà Trương Thị Lan H có số đo: 2,71 mét + 1,51 mét + 9,80 mét + 49,68 mét.
- Hướng Tây giáp giáp thửa số 43 của ông Trương Dũng S, bà Hồng Thị H có số đo 2,46 mét + 3,85 mét + 24,2 mét + 31,99 mét + 1,2 mét.
- Hướng Nam giáp thửa số 72 của ông Trương Tấn K có số đo 5,79 mét + 2,9 mét.
- Hướng Bắc giáp giáp kinh thủy lợi có số đo 9,01 mét.

Bà Trương Thị Lan H được tiếp tục quản lý, sử dụng 02 cây dừa và 09 bụi chuối trên phần đất nêu trên.

(có sơ đồ kèm theo)

1.2 Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 013900, có số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 00113, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú (nay là Ủy ban nhân dân huyện C) cấp cho ông Trương Dũng S và bà Hồng Thị H vào ngày 12-4-2008 đối với phần diện tích 563,6m^2, thuộc thửa 43, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có vị trí các cạnh như đã nêu trên.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của ông Trương Tấn K về việc buộc bà Hồng Thị H và ông Trương Dũng S (Sỹ) bồi thường thiệt hại về tài sản cây trồng trên phần đất tranh chấp với tổng số tiền là 3.050.000đồng.

3. Án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Trương Dũng S, bà Hồng Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng(1);
- NĐ(1);
- BĐ(2);
- NLQ(3);
- Lưu HS (1), VP (2) THUY 17b.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thành Văn